

Bản án số: 01/2023/HS-ST

Ngày: 19-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Giàng A Tạng;

2. Ông Thào A Trư.

Thư ký phiên toà: Ông Hồ A Say - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu tham gia phiên toà:
Bà Hoàng Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái. Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Giàng Thị S, sinh ngày 07 tháng 01 năm 1957 tại xã N, huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú thôn M + Km 21, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp trồng trọt; trình độ văn hóa không biết chữ; dân tộc Mông; tôn giáo không; giới tính nữ; quốc tịch Việt Nam; con ông Giàng A K (đã chết) và bà Chớ Thị S (đã chết); có chồng là Thào A D, sinh năm 1957 và có 09 con (con lớn sinh năm 1976, con nhỏ sinh năm 1992); tiền án không; tiền sự không. Tạm giữ ngày 05 tháng 10 năm 2022; tạm giam ngày 08 tháng 10 năm 2022; “Có mặt”.

2. Cừ Thị C, sinh ngày 20 tháng 02 năm 1993 tại xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú thôn M + Km 21, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp trồng trọt; trình độ văn hóa không biết chữ; dân tộc Mông; tôn giáo không; giới tính nữ; quốc tịch Việt Nam; con ông Cừ A T (đã chết) và bà Giàng Thị D, sinh năm 1955; có chồng là Mùa A H (đã chết) và có 03 con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2018); tiền án không; tiền sự không. Tạm giữ ngày 05 tháng 10 năm 2022; tạm giam ngày 08 tháng 10 năm 2022; “Có mặt”.

- Người bào chữa cho các bị cáo: Bà Hà Thị Lê - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái; “Có mặt”.

** Người tham gia tố tụng khác:*

- Người làm chứng:

+ Ông Giàng A T, sinh năm 1969; nơi cư trú thôn Km 14 + 17, xã T, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái; “Vắng mặt”.

+ Ông Sùng A T, sinh năm 1964; nơi cư trú thôn P, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái; “Vắng mặt”.

+ *Người chứng kiến:* Bà Phạm Thị Anh Đ, sinh năm 1986; nơi cư trú thôn M + Km 21, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; (Vắng mặt).

+ *Người phiên dịch tiếng Mông:* Ông Hồ A H – Nơi cư trú thôn G, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái; “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03-10-2022, tại nơi ở của mình thuộc thôn M + Km 21, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái, Giàng Thị S mua được 03 gói ma túy loại Heroine của một người đàn ông dân tộc Thái không quen biết, với giá 2.000.000 đồng. Sau đó S chia thành nhiều gói nhỏ, mục đích để sử dụng chữa bệnh cho trâu bò và có người mua thì bán kiếm lời. Ngày 04-10-2022 S đã bán cho Cú Thị C 01 gói Heroine, với giá 100.000 đồng C mang về sử dụng hết. Đến ngày 05-10-2022 S bán cho Giàng A T và Sùng A T vào hai thời điểm khác nhau, mỗi người 01 gói Heroine, giá 50.000 đồng, bán cho C 2 lần Heroine: Lần thứ nhất 01 gói, giá 20.000 đồng, C mang về và sử dụng hết; lần thứ hai 02 gói, giá 600.000 đồng, sau đó C chia thành ba gói. Khi C đang trên đường vận chuyển Heroine về thì bị Công an huyện Trạm Tấu phát hiện bắt quả tang.

Giàng A T1 và Sùng A T2, sau khi mua được Heroine của Giàng Thị S đã hỏi xin để sử dụng Heroine tại nhà S, S đồng ý cho T1 và T2 sử dụng Heroine trong nhà của mình. Khi T2 vừa sử dụng hết số Heroine mua được, còn T1 đang sử dụng thì tổ công tác đến khám xét khẩn cấp nơi ở của S và phát hiện thu giữ số Heroine còn lại của Giàng A T1.

Tại bản kết luận giám định số: 535/KL-KTHS ngày 12-10-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

1. Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Cú Thị C:

- Trong 02 gói nilon màu xanh có khối lượng là 0,4 gam; 0,08 gam trích từ 0,4 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

- Trong 01 gói nilon màu trắng có khối lượng là 0,08 gam; 0,08 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

2. Chất bột nén màu trắng thu giữ trên người Giàng Thị S khi khám xét có khối lượng là 0,3 gam; 0,08 gam trích từ 0,3 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

3. Chất bột nén màu trắng phát hiện trên giường trong buồng ngủ khi khám xét chỗ ở của Giàng Thị S có tổng khối lượng là 0,73 gam; 0,1 gam trích từ 0,73 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

4. Chất bột nén màu trắng phát hiện tại vị trí giáp tường gần cửa ra vào phía sau nhà khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Giàng Thị S có khối lượng là 0,008 gam; 0,008 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Heroine nằm trong Danh mục IA, STT: 9, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25-8-2022 của Chính phủ.

Bản cáo trạng số: 01/CT-VKS-TT ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái, truy tố bị cáo Giàng Thị S về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Cự Thị C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi mình đã thực hiện. Bị cáo Giàng Thị S đề nghị nhận lại chiếc điện thoại bị thu giữ và số tiền còn lại sau khi đã trừ đi số tiền bán ma túy mà có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu cơ bản giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giàng Thị S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”; bị cáo Cự Thị C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Giàng Thị S từ 07 (*bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng đến 08 (*tám*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Giàng Thị S từ 07 (*bảy*) năm đến 07 (*bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt cho cả hai tội bị cáo S phải chịu từ 14 (*mười bốn*) năm 06 (*sáu*) tháng đến 16 (*mười sáu*) năm tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự phạt tiền bị cáo Giàng Thị S từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Cự Thị C từ 01 (*một*) năm 03 (*ba*) tháng đến 01 (*một*) năm 09 (*chín*) tháng tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Cự Thị C.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tiêu hủy: 1,17 (*một phẩy mười bảy*) gam Heroine còn lại sau khi lấy mẫu giám định để trong một phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, đã được niêm phong; 01 (*một*) chiếc túi giả da màu đen có nhiều họa tiết; 01 (*một*) lọ nhựa màu trắng, có nắp đậy, đã cũ và qua sử dụng; 01 (*một*) chiếc cân tiểu ly, có vỏ bằng gỗ, đã cũ và qua sử dụng; 01 (*một*) ống hút bằng tre; 01 (*một*) chiếc bật lửa màu đỏ; 07 (*bảy*) vỏ phong bì đã mở niêm phong và các mảnh giấy gói, nilon gói, giấy bạc, các đoạn chỉ màu xanh.

+ Tịch thu 100.000 (*một trăm nghìn*) đồng của bị cáo Cứ Thị C nộp ngân sách nhà nước.

+ Tịch thu 820.000 (*tám trăm hai mươi nghìn*) đồng của bị cáo Giàng Thị S nộp ngân sách nhà nước.

+ Trả lại cho bị cáo Giàng Thị S: 2.817.0000 (*hai triệu tám trăm mười bảy nghìn*) đồng và 01 (*một*) chiếc điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã cũ, qua sử dụng.

(*số tiền tịch thu và trả lại được niêm phong trong ba phong bì thư do phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Yên Bái phát hành*)

Án phí: Tại phiên tòa các bị cáo và người bào chữa xin được miễn án phí. Xét thấy các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo C thuộc hộ nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho các bị cáo theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Người bào chữa trình bày lời bào chữa: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế; sau khi tội phạm bị phát hiện đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; từ lời khai của bị cáo C, cơ quan Công an biết được hành vi phạm tội của bị cáo S.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giàng Thị S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”; bị cáo Cứ Thị C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 và có thể áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Giàng Thị S 07 (*bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Giàng Thị S 07 (*bảy*) năm tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt cho cả hai tội bị cáo S phải chịu 14 (*mười bốn*) năm 06 (*sáu*) tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét có thể không phạt tiền đối với bị cáo S.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Cũ Thị C 01 (một) năm tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo C.

Án phí: Đề nghị miễn án phí cho các bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận bổ sung gì; nhất trí với lời bào chữa.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, bị cáo S đã già, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trầm Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trầm Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Người bào chữa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào trưa ngày 04-10-2022 tại nơi ở của Giàng Thị S thuộc thôn M + Km 21, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái, Giàng Thị S bán cho Cũ Thị C 01 gói Heroine, với giá 100.000 đồng. Đến sáng ngày 05-10-2022 C lại tiếp tục đến nhà S mua 20.000 đồng Heroine sau đó C mang về và sử dụng hết. Đến 10 giờ cùng ngày S bán cho T1 01 gói Heroine, với giá 50.000 đồng; sau đó bán cho T2 01 gói Heroine, với giá 50.000 đồng. Sau khi mua được Heroine T1 và T2 đã hỏi xin để sử dụng Heroine tại nhà S, S đồng ý cho T1 và T2 sử dụng Heroine trong nhà của mình. Khi T2 vừa sử dụng hết số Heroine mua được, còn T1 đang sử dụng thì tổ công tác đến khám xét khẩn cấp nơi ở của S và phát hiện thu giữ số Heroine còn lại của Giàng A T1 là 0,008 gam. Sau khi bán cho T1 và T2 thì S lại tiếp tục bán cho C 02 gói Heroine có tổng khối lượng 0,48 gam, với giá 600.000 đồng. Sau khi mua được Heroine C chia thành ba gói nhỏ và đang trên đường vận chuyển Heroine về thì bị tổ công tác Công an huyện Trầm Thủy phát hiện bắt quả tang.

[3] Các bị cáo Giàng Thị S và Cũ Thị C là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo nhận thức rõ việc mua bán, chứa chấp, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm luật hình sự và biết được tác hại của ma túy

đối với sức khỏe con người và đời sống xã hội. Bị cáo Giàng Thị S do vụ lợi nên đã cố ý thực hiện, nhằm mục đích thu lời bất chính; bị cáo Cự Thị C cố ý thực hiện, nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân.

[4] Hành vi mua bán, chứa chấp, tàng trữ trái phép chất ma túy mà các bị cáo thực hiện đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách phòng, chống và kiểm soát ma túy của Nhà nước; tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng; ảnh hưởng đến sức khỏe con người; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và xâm phạm trật tự an toàn xã hội.

[5] Ngày 04-10-2022 bị cáo Giàng Thị S bán Heroine cho Cự Thị C 01 lần; ngày 05-10-2022 bị cáo Giàng Thị S tiếp tục bán Heroine cho Cự Thị C 02 lần, bán cho Giàng A T1 và Sùng A T2 mỗi người 1 lần và cho T1 và T2 sử dụng Heroine tại nơi ở của mình. Như vậy, hành vi của Giàng Thị S là mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết tăng nặng định khung là phạm tội 02 lần trở lên và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy với tình tiết tăng nặng định khung là đối với hai người.

[6] Từ những nhận định trên đã có đủ căn cứ để khẳng định hành vi của bị cáo Giàng Thị S phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và tội "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự; bị cáo Cự Thị C phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[7] Nhân thân: Bị cáo C là người nghiện chất ma túy, các bị cáo thường xuyên qua lại với các đối tượng nghiện ma túy, nên xác định các bị cáo là người có nhân thân không tốt tại địa phương.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đối với bị cáo S đã khai nhận mua ma túy và 5 lần bán ma túy, thừa nhận cho T1 và T2 sử dụng ma túy tại nhà mình, tuy nhiên thái độ của bị cáo S tại phiên tòa chưa ăn năn, hối cải đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nên bị cáo S chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, đối với tội mua bán; còn đối với tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy bị cáo được hưởng là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Từ lời khai của bị cáo C Cơ quan điều tra đã biết được hành vi phạm tội của bị cáo S, nên bị cáo C được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Từ những đánh giá về tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng định khung của cả hai tội đối với bị cáo S và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo như đã phân tích ở trên, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục riêng các bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

[10] Hình phạt bổ sung: Bị cáo Cự Thị C thuộc hộ nghèo của xã, gia đình không có tài sản có giá trị, làm nghề trồng trọt, không có thu nhập ổn định. Bị

cáo S không có tài sản riêng, đã hết tuổi lao động. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Vật chứng và tài sản tạm giữ:

- Đối với: 1,17 (*một phẩy mười bảy*) gam Heroine còn lại sau khi lấy mẫu giám định để trong một phong bì thư do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, đã được niêm phong. Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành, nên tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với: 3.637.000 đồng thu giữ khi bắt và khám xét nơi ở của bị cáo Giàng Thị S trong đó 820.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy cho bị cáo C và hai đối tượng Giàng A T1, Sùng A T2, đây là tiền do bị cáo S phạm tội mà có, nên cần tịch thu để nộp ngân sách Nhà nước, theo điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Số tiền còn lại là 2.817.000 đồng, là tài sản của bị cáo, không liên quan đến tội phạm, cần căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, để trả lại cho bị cáo Giàng Thị S.

- Đối với: 100.000 đồng bị cáo Cự Thị C mua hộ ma túy cho người đàn ông lạ mặt và được trả công, đây là tiền do bị cáo C phạm tội mà có, Hội đồng xét xử tịch thu để nộp ngân sách Nhà nước, theo điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 (*một*) chiếc điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã cũ, qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Giàng Thị S. Đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến tội phạm, cần căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, để trả lại cho bị cáo S.

- 01 (*một*) chiếc túi giả da màu đen có nhiều họa tiết; 01 (*một*) lọ nhựa màu trắng, có nắp đậy, đã cũ và qua sử dụng; 01 (*một*) ống hút bằng tre; 01 (*một*) chiếc bật lửa màu đỏ; các mảnh giấy gói, nilon gói, giấy bạc, các đoạn chỉ màu xanh. Đây là vật các bị cáo và đối tượng T1, T2 sử dụng vào hành vi vi phạm pháp luật, nên cần tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 07 (*bảy*) vỏ phong bì đã mở niêm phong; 01 (*một*) chiếc cân tiểu ly, có vỏ bằng gỗ, đã cũ và qua sử dụng. Đây là vật không có giá trị, nên tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Án phí và các vấn đề khác:

Các bị cáo S, C là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, các bị cáo đề nghị được miễn án phí. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí cho các bị cáo.

Trong vụ án Giàng Thị S khai đã mua Heroine của một người đàn ông dân tộc Thái; Cự Thị C khai đã hai lần mua hộ Heroine cho một người đàn ông

lạ mặt. S và C đều không biết tên, địa chỉ của hai người này. Quá trình xác minh Cơ quan điều tra chưa xác định được hai người đàn ông này là ai, ở đâu, nên chưa có cơ sở để điều tra, xử lý.

Đối với lời khai của Cứ Thị C là C đã nhiều lần mua Heroine của S; C cũng thường hay làm việc nhà cho S, được S trả công bằng Heroine để sử dụng và C đã nhiều lần sử dụng Heroine tại nhà S; C cũng không nhớ ngày tháng cụ thể, tại phiên toà S không thừa nhận, nên không có đủ căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi của Giàng A T1 và Sùng A T2 mỗi người đã mua 50.000 đồng Heroine của Giàng Thị S, khi mua không cân nên không biết khối lượng là bao nhiêu; T2 đã sử dụng hết, còn T1 đã sử dụng một phần, số còn lại bị thu giữ là 0,008 gam Heroine, chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự; Công an huyện Trạm Tấu đã ra quyết định xử phạt hành chính theo quy định.

Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh:

Tuyên bố bị cáo Giàng Thị S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Tuyên bố bị cáo Cứ Thị C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng Thị S 07 (*bảy*) năm 09 (*chín*) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng Thị S 07 (*bảy*) năm tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội bị cáo Giàng Thị S phải chịu là 14 (*mười bốn*) năm 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 05-10-2022.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cứ Thị C 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 05-10-2022.

3. Vật chứng và tài sản bị tạm giữ: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tiêu hủy: 1,17 (*một phẩy mười bảy*) gam Heroine còn lại sau khi lấy mẫu giám định để trong một phong bì thư do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, đã được niêm phong; 01 (*một*) chiếc túi giả da màu đen

có nhiều họa tiết; 01 (một) lọ nhựa màu trắng, có nắp đậy, đã cũ và qua sử dụng; 01 (một) chiếc cân tiểu ly, có vỏ bằng gỗ, đã cũ và qua sử dụng; 01 (một) ống hút bằng tre; 01 (một) chiếc bật lửa màu đỏ; 07 (bảy) vỏ phong bì đã mở niêm phong và các mảnh giấy gói, nilon gói, giấy bạc, các đoạn chỉ màu xanh.

+ Tịch thu của bị cáo Cứ Thị C: 100.0000 (một trăm nghìn) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

+ Tịch thu của bị cáo Giàng Thị S: 820.0000 (tám trăm hai mươi nghìn) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

+ Trả lại cho bị cáo Giàng Thị S: 2.817.000 (hai triệu tám trăm mười bảy nghìn) đồng.

(số tiền tịch thu, trả lại được niêm phong trong ba phong bì thư do phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Yên Bái phát hành)

+ Trả lại cho bị cáo Giàng Thị S: 01 (một) chiếc điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã cũ, qua sử dụng.

(đặc điểm của vật chứng và tài sản như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 20-2-2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trạm Tấu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu)

4. Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng Thị S và bị cáo Cứ Thị C.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- THADS huyện Trạm Tấu;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- UBND xã M + km 17 (TB);
- Lưu: Hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Xuân